

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Ủy Ban xã Hát Môn..... (1)

**1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:**

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên (2): Đỗ Đình Đạo.....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3): 001059004205.....

c) Địa chỉ (4): Cụm 2 - Thôn Quê Lãm - xã Hát Môn.....

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0388535944..... Hộp thư điện tử (nếu có):.....

**2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):**

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 79/452.0.....; 2.2. Tờ bản đồ số: 20.....

b) Địa chỉ (5): Cụm 2 Thôn Quê Lãm - xã Hát Môn.....

c) Diện tích (6): 452.0 m<sup>2</sup>; sử dụng chung:.....m<sup>2</sup>; sử dụng riêng:.....m<sup>2</sup>.

d) Sử dụng vào mục đích (7): Đất Đ. nông thôn từ thời điểm:.....

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất (8):.....

e) Nguồn gốc sử dụng đất (9):.....

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ..., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề..... (10).

**3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):**

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng (11):.....

b) Diện tích xây dựng (12):..... m<sup>2</sup>.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng (13):.....m<sup>2</sup>.

d) Sở hữu chung (14):..... m<sup>2</sup>, sở hữu riêng (14):..... m<sup>2</sup>.

đ) Số tầng:..... tầng; trong đó, số tầng nổi:..... tầng, số tầng hầm:.....tầng.

e) Nguồn gốc (15):.....

g) Năm hoàn thành xây dựng (16):.....

h) Thời hạn sở hữu đến (17):.....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(19)</sup>:

(1) Trích đo địa chính thửa đất

(2) 1 bản photo CCCD

(3) Hóa đơn được cấp

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... 16 ngày 12 tháng ..... năm 2025

**Người sử dụng đất/Người kê khai**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))


Đã Đình Đạo

**DANH SÁCH**  
**NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  
 (Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất:  (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đỗ Đình Đạo	1959	CCCD	001059004205	20/07/2021	Đục Cảnh sát	Cụm 2, Quê Lâm Xã Hạt Môn
2							
3							

..., ngày 16 tháng 12 năm 2025  
 Người sử dụng đất/Người kê khai  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

  
 Đỗ Đình Đạo

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**  
(Áp dụng đối với nhà, đất)

- [01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...  
[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ: ...  
 Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

- [04] Người nộp thuế: .....
- [05] Mã số thuế:
- [06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....
- [07] Địa chỉ: .....
- [08] Quận/huyện: ..... [09] Tỉnh/Thành phố: .....
- [10] Điện thoại: ..... [11] Fax: ..... [12] Email: .....
- [13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....
- [14] Mã số thuế:
- [15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: .....
- 1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 7.9; Tờ bản đồ số: 20
- 1.2. Địa chỉ thửa đất:
- 1.2.1. Số nhà: 41 Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....
- Đường/Phố: ..... Thôn/xóm/ấp: Quê Lâm
- 1.2.2. Phường/xã: Hạt Môn
- 1.2.3. Quận/huyện: .....
- 1.2.4. Tỉnh/thành phố: Hà Nội
- 1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....
- 1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn
- 1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): 45.2
- 1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Được Nhà nước giao
- a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:
- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: .....
- Mã số thuế: .....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....
- b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....
- 1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....

## 2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà: .....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: ..... Địa chỉ dự án, công trình: .....

Kết cấu: ..... Số tầng nổi: ..... Số tầng hầm: .....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>): ..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>): .....2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng): .....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho  (đồng): .....4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):  
.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
điện tử)



**II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

[33] Họ và tên đại diện: .....

[34] Mã số thuế (nếu có): 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....

[35.1] Ngày cấp:..... [35.2] Nơi cấp:.....

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: .....

[36.2] Ngày lập: .....

[36.3] Cơ quan chứng thực: .....

[36.4] Ngày chứng thực: .....

**III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[40] Bất động sản khác


**IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thừa đất số (Số hiệu thửa đất) ..... ; Tờ bản đồ số (số hiệu):.....

[41.2] Địa chỉ: .....

[41.3] Số nhà... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp:.....

[41.4] Phường/xã:.....

[41.5] Quận/huyện: .....

[41.6] Tỉnh/thành phố: .....

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m<sup>2</sup>+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m<sup>2</sup>+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m<sup>2</sup>+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m<sup>2</sup>

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): .....

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): ..... đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m<sup>2</sup>[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m<sup>2</sup>

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): ..... đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m<sup>2</sup>

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m<sup>2</sup> [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m<sup>2</sup>

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): ..... đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng  [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

Chuyển nhượng  [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: .....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình..... Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: ..... [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m<sup>2</sup>;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá: .....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):..... đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất: .....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):..... đồng

## V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):..... đồng

[47] Thu nhập miễn thuế: ..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) ..... đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=([46]-[48])}: ..... đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}: ..... đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						<input type="checkbox"/>	
2						<input type="checkbox"/>	
....						<input type="checkbox"/>	

### VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

- .....
- .....

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

#### NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

#### Ghi chú:

##### 1. Hướng dẫn khai Chi tiêu [51]:

(1) Trường hợp người nộp thuế (NNT) không có Đồng sở hữu nếu được miễn toàn bộ số thuế theo quy định về thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với bất động sản chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng thì chỉ tích chọn vào dòng đầu tiên của cột [51.7] hoặc nêu lý do miễn tại cột [51.8] mà không phải kê khai các thông tin khác;

(2) Trường hợp có Đồng sở hữu (kể cả được miễn thuế hoặc không được miễn) đại diện NNT khai đầy đủ các thông tin trên Chi tiêu [51];

(3) Trường hợp NNT không có Đồng sở hữu nhưng có số thuế TNCN được miễn 1 phần, khai các chi tiêu tương ứng:

- Đối với số thuế được miễn: NNT khai các chi tiêu [51.2], [51.3], [51.4], [51.6] và [51.7] hoặc [51.8]

- Đối với số thuế phải nộp: NNT khai các chi tiêu [51.2], [51.3], [51.4] và chi tiêu [51.5].

(4) Khai chi tiêu [51.4]:

- Trường hợp có Đồng sở hữu: đại diện NNT khai tỷ lệ sở hữu của Chủ sở hữu và các Đồng sở hữu;

- Trường hợp NNT không có Đồng sở hữu mà có phát sinh số thuế được miễn một phần thì NNT tự xác định tỷ lệ sở hữu để làm căn cứ tính số thuế phải nộp, số thuế được miễn thuế TNCN đối với chuyển nhượng, thừa kế, quà tặng là bất động sản.

##### 2. Hướng dẫn khai Mục: “NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ”:

Chỉ khai thay trong trường hợp không phát sinh số thuế được miễn và trước khi ký phải ghi rõ “Khai thay”. Khai thay trong trường hợp tại nội dung Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản có nêu người mua phải có trách nhiệm khai thuế TNCN hoặc trường hợp người nộp thuế có ủy quyền cho cá nhân khác theo quy định của Pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:.....

**I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: .....

[05] Ngày/tháng/năm sinh: .....

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): .....

[08] Ngày cấp: ..... [09] Nơi cấp: .....

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: ..... [10.2] Đường/phố: .....

[10.3] Tổ/thôn: ..... [10.4] Phường/xã/thị trấn: .....

[10.5] Quận/huyện: ..... [10.6] Tỉnh/Thành phố: .....

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: .....

[12] Điện thoại: .....

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

**3. Thừa đất chịu thuế:**

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thừa đất:

[17.1] Số nhà: ..... [17.2] Đường/ phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: ..... [17.4] Phường/xã/thị trấn: .....

[17.5] Quận/huyện: ..... [17.6] Tỉnh/Thành phố: .....

[18] Là thừa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện): .....

[20] Đã có giấy chứng nhận:

- [20.1] Số giấy chứng nhận: ..... [20.2] Ngày cấp: .....  
 [20.3] Thửa đất số: ..... [20.4] Tờ bản đồ số: .....  
 [20.5] Diện tích: ..... [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....  
 [21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:  
 [21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....  
 [21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....  
 [21.3] Hạn mức (nếu có): .....  
 [21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....  
 [22] Chưa có giấy chứng nhận:   
 [22.1] Diện tích: ..... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ..... [23]  
 Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....  
 [24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25]** (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: ..... [25.2] Diện tích: ..... [25.3] Hệ số phân bổ: .....

**5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26]** (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):  
 .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
 Họ và tên:.....  
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 (Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
 điện tử)

Mẫu số 3  
19x26)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG RUỘNG ĐẤT

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Hà Nội

Tên tôi là: Đỗ Đình Dao tuổi 25  
- Sinh quán: Xã Yên Đức  
- Trú quán: Hà Nội  
- Nghề nghiệp: Làm ruộng  
Trong hộ tôi hiện có:  
- Số nhân khẩu: 4 (trong đó 2 lao động chính, 2 lao động phụ)  
- Sức kéo: \_\_\_\_\_

Sau khi đã học tập quyết định số 201 - CP ngày 1/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước, tôi xin kê khai những ruộng đất sau đây do (hộ, HTX, tập đoàn sản xuất, cơ quan) tôi đang trực tiếp sử dụng đề nghị Ủy Ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho (hộ, HTX, tập đoàn sản xuất, cơ quan) tôi.

Số tờ bản đồ	Số thửa	Xứ đồng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại ruộng đất	Nguồn gốc chiếm dụng ruộng đất
<u>2A</u>	<u>60</u>		<u>340</u>	<u>T.55</u>	<u>chiếm đất trước giải quyết</u>

Tổng diện tích là: 340 m<sup>2</sup> "3A"

Tôi xin cam đoan đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất trên đây là đúng nếu sẽ tôi xin chịu trách nhiệm. Sau khi được đăng ký tôi xin chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật ruộng đất của nhà nước./.

Ngày 16 tháng 5 năm 1986  
(Ký tên)

KT Dao



# XÃ HÁT MÔN

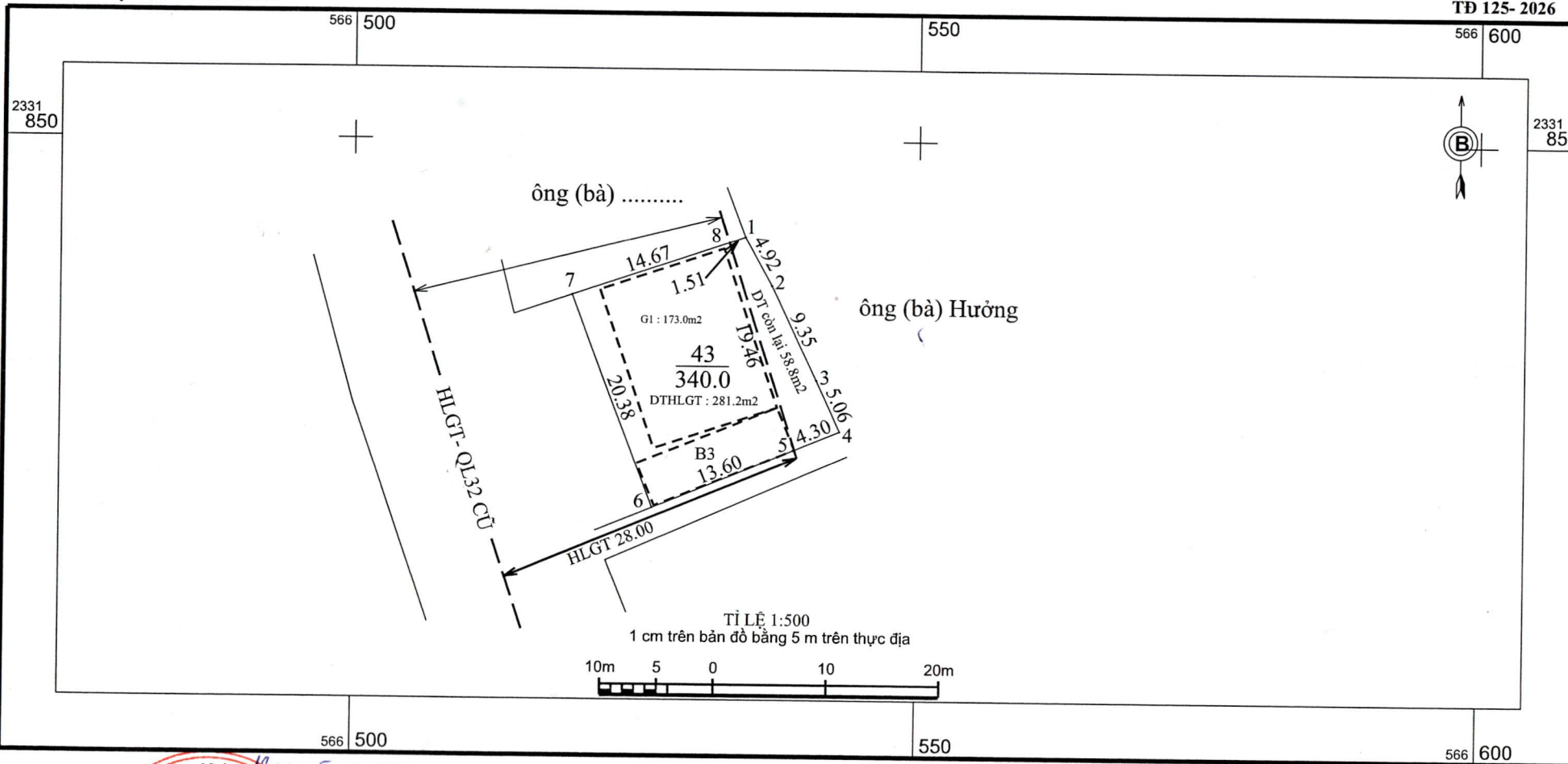
MẢNH TRÍCH ĐO BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ .....-2026

HỆ TỌA ĐỘ VN 2000; KHU VỰC THÔN .....; THỬA SỐ: 43, TỜ BẢN ĐỒ: 5

PHỤC VỤ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GCNQSDĐ CHO ÔNG ĐỖ ĐÌNH ĐẠO

TP. HÀ NỘI - Xã Hát Môn

TĐ 125- 2026



Ngày 11 tháng 5 năm 2026  
ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ ĐO ĐẠC HÀ ĐÔNG - CHI NHÁNH CƯỜNG MẠNH**  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Lê Mạnh Cường

Ngày 11 tháng 5 năm 2026  
CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Đỗ Đình Đạo

Ngày 27 tháng 5 năm 2026  
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng  
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI CẤP XÃ  
PHÒNG KINH TẾ  
CHUYÊN VIÊN K.T. TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Thị Loan

M.S.D.N.: 0104220390  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ ĐO ĐẠC HÀ ĐÔNG - CƯỜNG MẠNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 43; tờ bản đồ số: 5;  
Hình thức sử dụng: riêng. (nay xác định là thửa: 79; tờ bản đồ: DC 20, theo bản đồ dự án tổng thể).

2. Địa chỉ thửa đất: thôn ....., xã Hát Môn, thành phố Hà Nội.

3. Tên người sử dụng đất: ông Đỗ Đình Đạo

4. Địa chỉ thường trú: thôn ....., xã hát Môn, thành phố Hà Nội.

5. Giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất.

Loại giấy tờ hiện có:

- Diện tích đo đạc hiện trạng thửa đất 340,0m<sup>2</sup>, giới hạn từ các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,1.

Trong đó diện tích nằm trong hành lang giao thông 281.2m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng 58.8m<sup>2</sup>

6. Tình hình thửa đất: Gia đình sử dụng ổn định, ranh giới được các chủ sử dụng đất liền kề thống nhất chỉ dẫn.

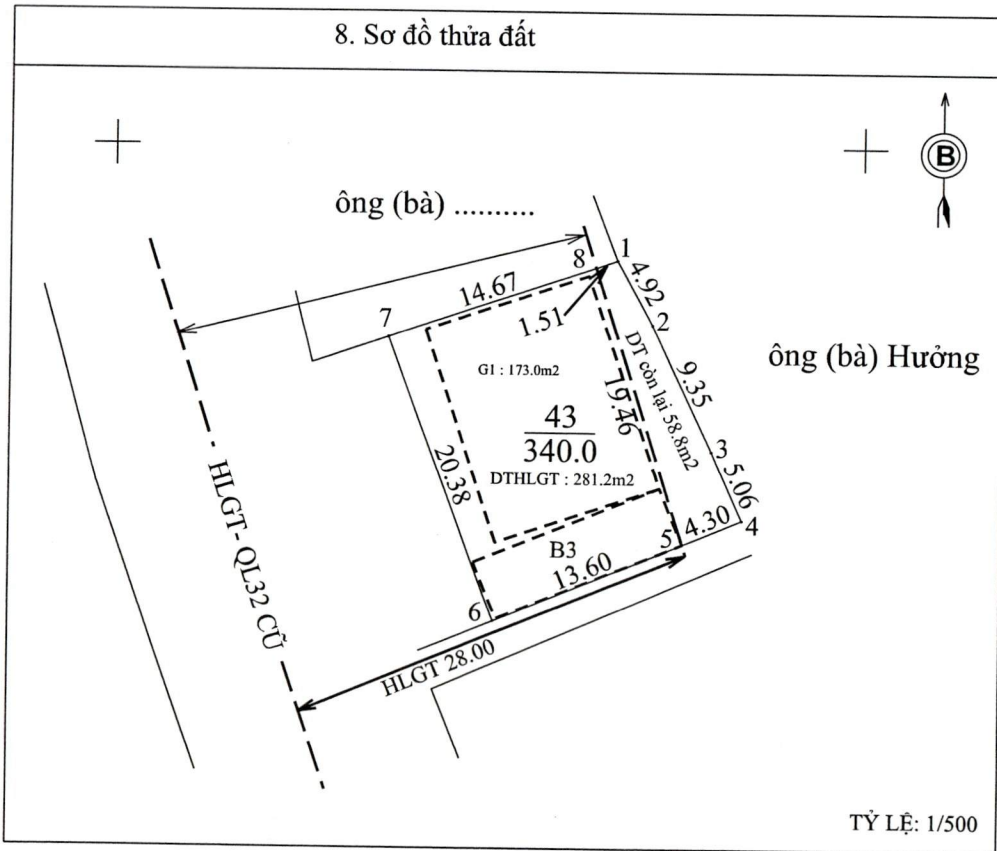
7. Đơn vị đo đạc : Công ty cổ phần khảo sát và đo đạc Hà Đông chi nhánh - Cường Mạnh.

9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Bảng kê (tọa độ VN 2000)

STT	Tọa độ		Kích thước (m)
	X (m)	Y (m)	
1	2331841.50	566534.64	
2	2331837.18	566537.00	4.92
3	2331828.73	566541.01	9.35
4	2331824.13	566543.10	5.06
5	2331822.47	566539.13	4.30
6	2331817.23	566526.58	13.60
7	2331836.28	566519.32	20.38
8	2331841.01	566533.21	14.67
1	2331841.50	566534.64	1.51

8. Sơ đồ thửa đất



Ngày 18 tháng 5... năm 2026

NGƯỜI ĐO VẼ  
(Ký, ghi rõ họ tên)



CAO HOÀNG

Ngày 11 tháng 5... năm 2026

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Đình Đạo

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Lê Mạnh Cường

39-0  
TỶ  
IẢN  
ĐO Đ  
HINH  
MẠNH  
5 HA

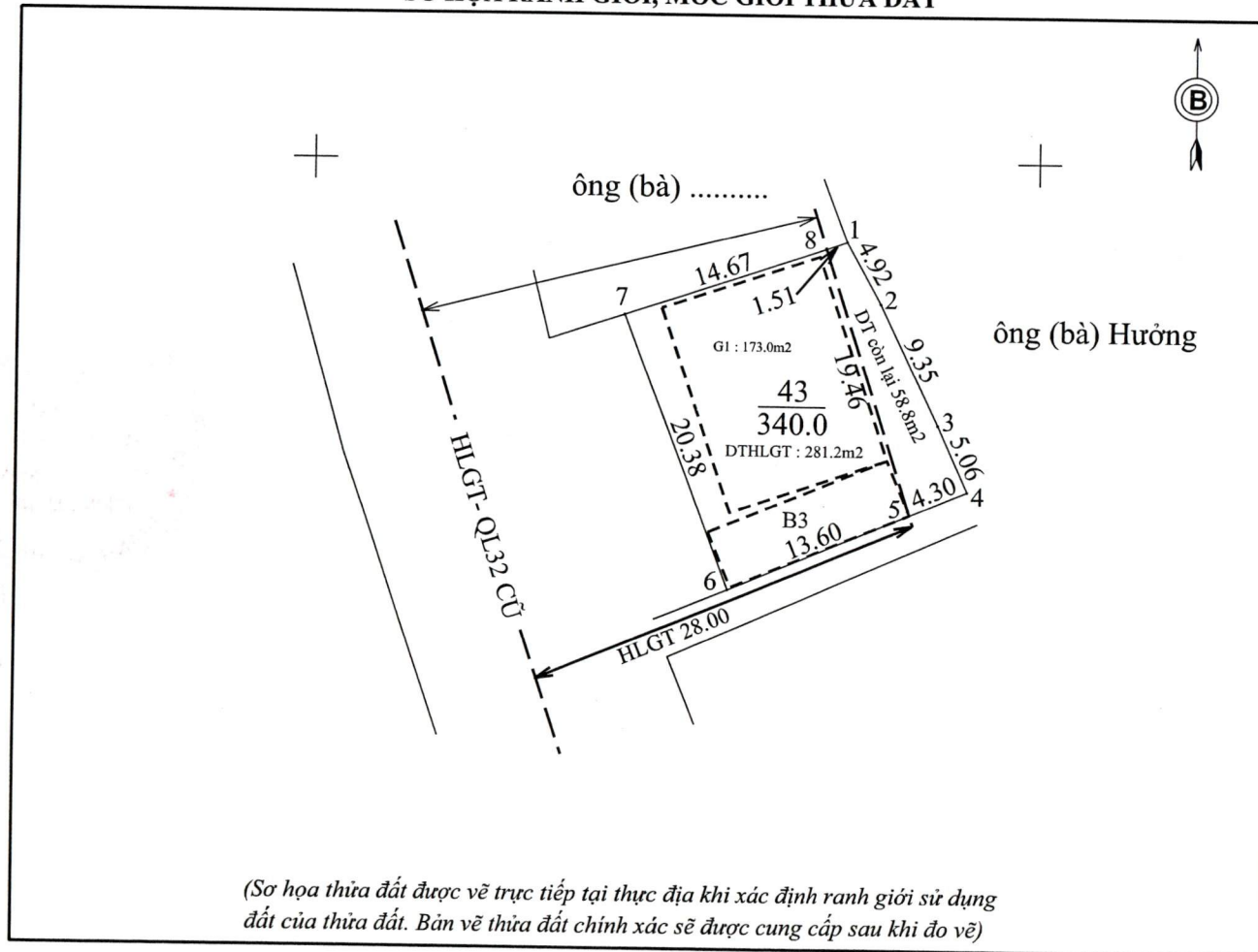
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, Công ty cổ phần khảo sát đo đạc Hà Đông chi nhánh - Cường Mạnh, cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới mốc giới thửa đất tại thực địa của ông Đỗ Đình Đạo, đang sử dụng đất tại: Thôn ....., xã Hát Môn, thành phố Hà Nội. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề, và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

**SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**



# MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT


(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thừa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

- Từ điểm 1-2-3-4 ranh giới, là dấu sơn tường xây giáp ông Hương
- Từ điểm 4-5-6 ranh giới, là dấu sơn tường xây giáp đất DGT
- Từ điểm 6-7 ranh giới, là dấu sơn tường xây giáp đất hộ ông(bà) .....
- Từ điểm 7-8-1 ranh giới, là dấu sơn tường xây giáp đất hộ ông(bà) .....

Tình hình biến động ranh giới thừa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có)

.....  
.....

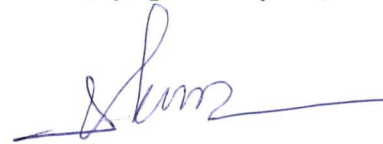
Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận  
ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, quản lý đất liền kề (*)	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Hương			
2	Nguyễn Văn Trung			
3				
4				
5				
6				

NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT  
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI DẪN ĐẠC  
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC  
(Ký, ghi rõ họ tên)

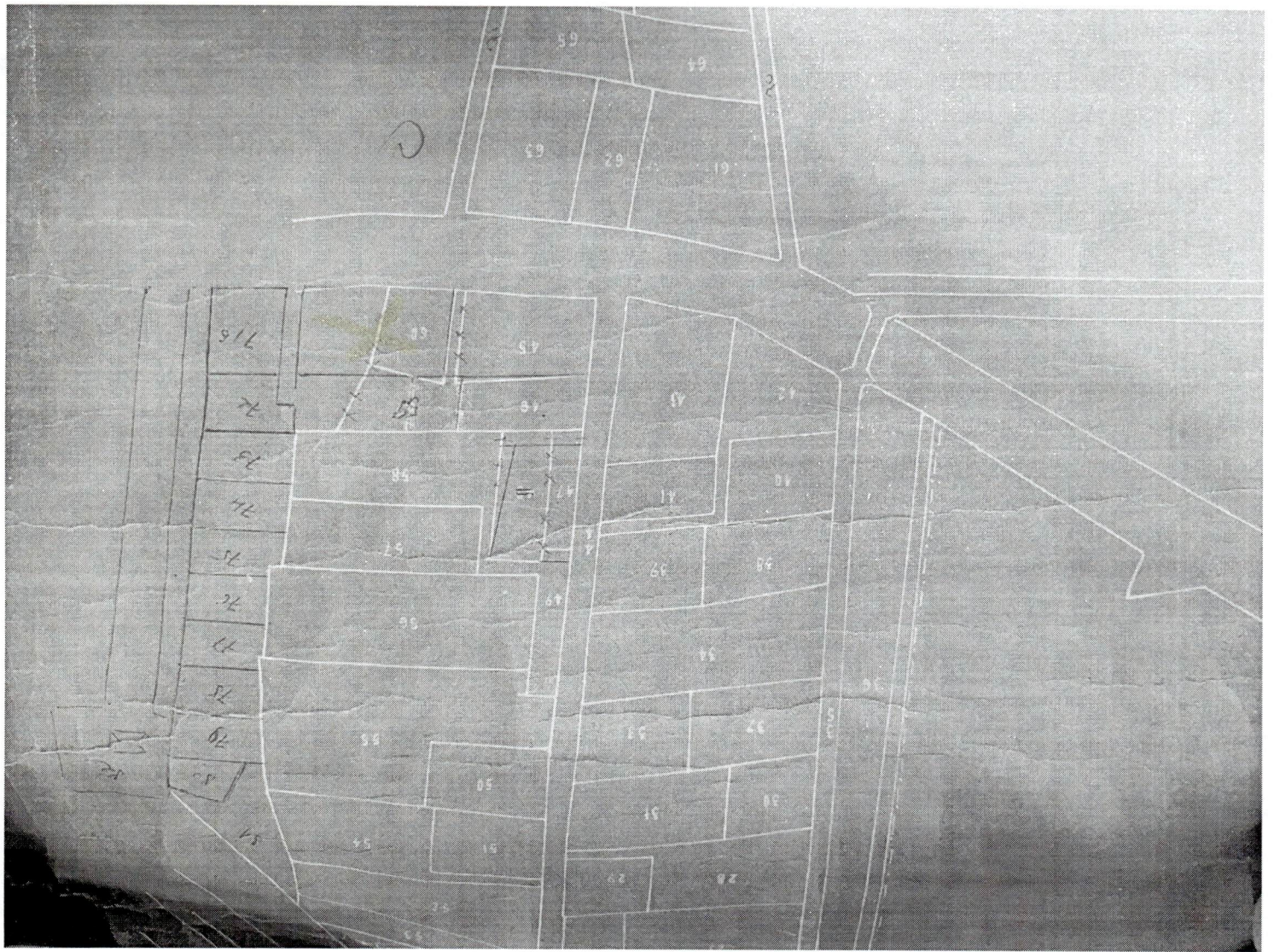
  
Nguyễn Thị Lan



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH  
Lê Mạnh Cường

### Ghi chú:

- (1) Ranh giới sử dụng, ranh giới quản lý đất giữa các bên được xác định là đã thoả thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận đồng ý.
  - (2) Ghi họ và tên các nhân hoặc họ và tên người đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.
- (\*) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.



SỐ TỜ BAN ĐO

Yêu 2, Khu A

Số thửa	Tên chủ sử dụng ruộng đất	Sử dụng chính thức hay tạm giao	Xã đồng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	HIỆN TRẠNG			
					Loại ruộng đất	Loại thổ nhưỡng	Hạng đất	Tình hình thủy lợi
59	Ngô Văn Hoàng		Thị trấn	320				
60	Đỗ Văn Đạo			340				
61	Ngô Văn Trường			565				
62	Đỗ Văn Bình			300				
63	- Ngô Văn Giáp			270				
64	Ngô Văn Kịp			0121				
65	- Thị Nhung			380				
66	- Thị Nhung			440				
67	- Thị Nhung			210				
68	- Ngô Văn Nghi			216				
69	- Ngô Văn Thảo			215				
70	Đỗ Văn Xuân			220				
71	Đỗ Văn Dân			220				
71b	Đỗ Văn Hợp			280				
72	Ngô Văn Cảnh			180				
73	- Ngô Văn Khuyết			210				
74	Ngô Văn Thu			210				
75	Ngô Văn Bằng			210				
76	Đỗ Văn Xuân			210				
77	Ngô Văn Xuân			210				
78	- Ngô Văn Xuân			210				
79	- Ngô Văn Xuân			210				
80	- Ngô Văn Xuân			100				
81	Trần Văn			250				
82	Trần Văn			1500				



## BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG

( Phục vụ việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở tài sản gắn liền với đất lần đầu)

Hôm nay, hồi 16 giờ 00. ngày 28 tháng 01. năm 2026. Tại: thửa đất của ông Đỗ Đình Đạo, địa chỉ: Thôn Quế Lâm, xã Hát Môn, TP Hà Nội.

### Chúng tôi gồm:

#### I. Đại diện Phòng Kinh tế:

1. Bà Đỗ Thị Loan Chức vụ: Chuyên viên phòng Kinh tế

#### II. Đại diện thôn dân cư:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Chức vụ: Trưởng thôn

#### II. Đại diện chủ sử dụng đất:

Ông Đỗ Đình Đạo Địa chỉ: Thôn Quế Lâm, xã Hát Môn

#### IV. Đại diện chủ sử dụng đất giáp ranh:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Liên (vợ anh Nguyễn Văn Trung)

Địa chỉ: Thôn Quế Lâm, xã Hát Môn

2. Ông Nguyễn Hữu Hương Địa chỉ: Thôn Quế Lâm, xã Hát Môn

### Nội dung làm việc:

Phòng Kinh tế nhận được hồ sơ Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu của ông Đỗ Đình Đạo, địa chỉ thường trú: thôn Quế Lâm, xã Hát Môn, TP Hà Nội cho thửa đất số 43, tờ bản đồ số 05 thuộc xã Hát Môn.

Nay, phòng Kinh tế cùng thôn dân cư tiến hành kiểm tra hiện trạng thửa đất đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cụ thể như sau:

Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 05 diện tích ..... m<sup>2</sup> (theo bản trích đo địa chính thửa đất thửa 79, tờ BĐ số 20 bản đồ tổng thể).

Hiện trạng sử dụng đất: Đất ở. Ranh giới mốc giới rõ ràng, không tranh chấp với hộ liền kề. Trên đất có công trình nhà ở và các công trình phụ trợ phục vụ đời sống.

Ý kiến của ông Đạo

Tôi đã làm nhà ở trên thửa đất từ năm 1983, đến năm 1986 được UBND xã xử lý thu tiền. Tôi còn giữ lại được phiếu thu số 15 ngày 21/01/1986 với số tiền là 3.000 đồng. Tôi đã xây dựng công trình nhà ở và các công trình phụ trợ phục vụ đời sống của gia đình tôi trên thửa đất từ năm 1983 đến nay. Hiện tại ranh giới mốc giới của tôi với các hộ giáp ranh rõ ràng, các hộ giáp ranh đã thống nhất mốc giới, không tranh chấp và ký vào biên bản mốc giới cho tôi. Đề nghị UBND xã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi để đảm bảo quyền công dân cho tôi.

Ý kiến của ông Hương hộ liên kề.

Tôi ra đây ở cùng thời điểm với ông Đạo từ năm 1983 đến nay. Chúng tôi đã làm nhà ở và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Mốc giới của Tôi và ông Đạo đã thống nhất, không tranh chấp. Tôi đã ký biên bản mốc giới cho ông Đạo là đúng.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Hoài Liên (vợ anh Trùn) hộ liên kề.

Tôi là hộ liên kề của ông Đạo, tôi nhận chuyển nhượng và ở trên thửa đất cách đây khoảng 5 năm. Khi tôi đến ở đây mốc giới của vợ chồng tôi và ông Đạo đã thống nhất rõ ràng và hiện tại không có tranh chấp. Chồng tôi là Trung đã ký vào biên bản mốc giới cho ông Đạo là đúng.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Lan, trưởng thôn Quế Lâm

Ông Đỗ Hữu Đạo đang sử dụng thửa đất từ trước năm 1993, ông Đạo có xuất trình phiếu thu tiền năm 1986 đã được xử lý thu tiền sử dụng đất 299. Hiện tại đã xây dựng công trình toàn bộ thửa đất, không có tranh chấp về quyền sử dụng đất hay mốc giới của thửa đất, ông Đạo sử dụng ổn định vào mục đích đất ở. Đề nghị UBND xã hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Đỗ Hữu Đạo theo quy định.

Ý kiến của bà Đỗ Thị Loan, chuyên viên phòng Kinh tế

Theo hồ sơ lưu tại UBND xã thời điểm khoảng năm 1986, tại sổ mục kê và bản đồ thể hiện: Cột Tên chủ sử dụng ruộng đất: Đỗ Đình Đạo; Cột số thửa: 60, tờ bản đồ số 2 khu A; cột xứ đồng Trại ba; cột Diện tích 340 m<sup>2</sup>; Cột hiện trạng: Loạn ruộng đất T55.

Thửa đất ông Đỗ Đình Đạo đang sử dụng liên quan đến hành lang giao thông đường Quốc lộ 32, tại mảnh trích đo địa chính thửa đất chưa thể hiện hành lang giao thông Quốc lộ 32 nên đề nghị đơn vị đo đạc sẽ tiến hành đo đạc lại diện tích 340,0 m<sup>2</sup> theo hồ sơ quản lý và thể hiện diện tích đất trong và ngoài hành lang theo quy định.

Biên bản được kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày, gồm .....  
tờ. Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản  
và cùng ký vào biên bản./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**

Đỗ Đình Đạo

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Loan

**CÁC CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT LIÊN KÈ**

Vợ anh Trung

Nguyễn Thị Hoài Liên

Nguyễn Hữu Hùng

**ĐẠI DIỆN THÔN**

Nguyễn Thị Lan



QUỐC LỘ 32

ĐI SƠN TÂY

BUNG BANG

NG HUU

9175  
500

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

37  
142

37  
681

45  
486

44  
385

46  
236

47  
245

46  
345

47  
340

43  
385

42  
449

41  
241

40  
241

40  
501

40  
251

39  
267

38  
626

Số thửa	Diện tích	Loại đất	Ghi chú
35	558	T	
36	385	T	
37	142	T	
38	626	T	
39	267	T	
40	501	T	
41	241	T	
42	411	T	
43	385	T	
44	385	T	
45	486	T	
46	236	T	
47	245	T	
48	856	T	
49	272	T	
50	466	T	
51	466	T	
52	470	T	
53	965	T	
54	724	T	
55	344	T	
56	740	T	
57	761	T	
58	1566	T	
59	316	T	
60	225	T	
61	78	T	
62	298	T	
63	298	T	
64	205	T	
65	220	T	
66	603	T	
67	710	T	
68	91	T	
Tổng cộng	15.548		

Trong đó:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TÊN BAN NHÃN DÂN HẠ NỘI

Đơn vị dự toán: \_\_\_\_\_  
Kèm theo: \_\_\_\_\_ chứng từ gốc

**PHIẾU THU SỐ 15**  
Năm 1986

Tên họ (ghi rõ tính)	Số tiền	Số tiền	Số tiền
Đoàn 1 Đội A	3.000	3.000	3.000
Mức tiền lương			
Số tiền			
Số tiền			

Số định sách hiện tại: \_\_\_\_\_

Tỉnh: \_\_\_\_\_

Ngày tháng năm 1986

Phụ trách Kế toán

[Signature]

[Stamp]

[Signature]

[Signature]

[Signature]